

Số: 287/2021/QĐST-HNGĐ

Hóc Môn, ngày 26 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 38/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Huỳnh Bá Thành D, sinh năm 1977

Địa chỉ: Võ Thị Hội, ấp XTĐ, xã XTĐ, huyện HM, Tp.HCM.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1974

Địa chỉ: Nguyễn Văn Luông, phường 11, Quận 6, Tp.HCM.

Nơi ở: Võ Thị Hội, ấp XTĐ, xã XTĐ, huyện HM, Tp.HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc cùng lời trình bày của những người yêu cầu, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông Huỳnh Bá Thành D và bà Nguyễn Thị Kim C yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn nên đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Huỳnh Bá Thành D và bà Nguyễn Thị Kim C cư trú trên địa bàn huyện Hóc Môn, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.HCM thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về hôn nhân: Ông Huỳnh Bá Thành D và bà Nguyễn Thị Kim C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường 11, Quận 6, Tp.HCM vào ngày 11/3/2011 (Giấy chứng nhận kết hôn số 46, quyển số 02/2011), do vậy hôn nhân của ông D và bà C là hôn nhân hợp pháp.

Nay ông D và bà C yêu cầu Tòa án công nhận hai bên thuận tình ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha, mẹ và con, giữa các thành viên khác trong gia đình, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, ông D và bà C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông D và bà C vẫn yêu cầu ly hôn.

Xét thấy ông D và bà C yêu cầu ly hôn là thật sự tự nguyện, do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án ghi nhận ông D và bà C thuận tình ly hôn.

[4] Về nuôi con chung: Ông D và bà C có 01 con chung là Huỳnh Hà M, sinh ngày 29/7/2011.

Trước đây khi nộp đơn, ông D và bà C thỏa thuận giao trẻ M cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng, tạm ngưng cấp dưỡng tiền nuôi con đối với bà C cho đến khi ông D có đơn yêu cầu.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết tại Tòa án, bà C và ông D xin thay đổi yêu cầu đối với con chung là thống nhất giao trẻ M cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, ông D có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ M tròn 18 tuổi.

Xét thấy ông D và bà C đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận này đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con và phù hợp với nguyện vọng chính đáng của con. Do đó, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án ghi nhận giao trẻ Huỳnh Hà M, sinh ngày 29/7/2011 cho bà Nguyễn Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông D có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thi hành cho đến khi trẻ M tròn 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: ông D và bà C xác định không có.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông D và bà C yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và tự nguyện chịu lệ phí Tòa án, do đó theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông D và bà C phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Bá Thành D và bà Nguyễn Thị Kim C thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao con chung là Huỳnh Hà M, sinh ngày 29/7/2011 cho bà Nguyễn Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Huỳnh Bá Thành D có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Huỳnh Trà My tròn 18 tuổi.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Huỳnh Bá Thành D và bà Nguyễn Thị Kim C tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2019/0077418 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn. Ông Huỳnh Bá Thành D và bà Nguyễn Thị Kim C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường 11, Quận 6;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh